TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-KDTM	*Mai Sơn, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 26 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AB

Địa chỉ trụ sở: Số 170 HBT, Phường ĐK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kh – chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Xuân T– chức danh: Trưởng Phòng giao dịch MS – chi nhánh Sơn La và anh Nguyễn Văn H – Nhân viên Ban xử lý nợ - Ngân hàng TMCP AB (giấy ủy quyền số 41/UQ-HĐQT.19 ngày 28/02/2019).

- Bị đơn: Ông Lê Công K sinh năm 1958 và bà Lê Thị Ngọc H1 sinh năm 1972 cùng trú tại: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thu H2 sinh năm 1992;

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc M sinh năm 1994;

+ Chị Nguyễn Thị Huyền Tr sinh năm 1995;

+ Chị Lê Thị Th sinh năm 1976;

Cùng trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Chị H2, chị M, chị Tr, chị Th cùng ủy quyền cho bà H1 đại diện tham gia giải quyết vụ án.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Ngân hàng TMCP AB (Ngân hàng) và ông Lê Công K, bà Lê Thị Ngọc H1 cùng thống nhất số tiền nợ gốc bà H1, ông K còn nợ Ngân hàng là 649.949.644 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35/16/TD/XII.1 ngày 12/01/2016 tính đến ngày 26/6/2019 là 318.203.574 đồng. Tổng cộng là 968.153.218 (chín trăm sáu mươi tám triệu một trăm năm mươi ba nghìn hai trăm mười tám) đồng.

Ông K, bà H1 cam kết trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng với lộ trình:

- Ngày 26/9/2019 ông K, bà H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;

- Từ ngày 27/9/2019 đến ngày 26/11/2019 ông K, bà H1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng là 768.153.218 (bảy trăm sáu mươi tám triệu một trăm năm mươi ba nghìn hai trăm mười tám) đồng.

Kể từ ngày 27/6/2019 ông K, bà H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông K, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tại bất kỳ thời điểm trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông K, bà H1 tại Ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 7,7(1), tờ bản đồ số F48-101-(149-2), tổng diện tích đất là 376 m^2 trong đó ODT =200 m^2 , CLN =176m^2, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị với thời hạn sử dụng lâu dài, CLN đến tháng 10/2013 và tài sản gắn liền với đất tại tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 056344, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01718 theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND do UBND huyện MS cấp ngày 15/9/2008 cho hộ gia đình ông Lê Công K, bà Lê Thị Ngọc H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1191/14/TC-TT-XII.1 ngày 15/10/2014 + các giấy tờ khác kèm theo. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông K, bà H1 đối với Ngân hàng.

Nếu không đủ ông K, bà H1 phải có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông K, bà H1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.522.000 (hai mươi triệu năm trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

Ngân hàng TMCP AB được nhận toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.393.000 (hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn) đồng chẵn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002157 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga